**ĐỀ CƯƠNG ĐỊA HỌC KÌ II**

**I, TRẮC NGHIỆM**

**1. Vùng Đông Nam Bộ**

+ Các tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh và 5 tỉnh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Binh Dương, Bình Phước, Đồng Nai và Tây Ninh. + Các loại đất chính: đất bazan, đất xám

+ Đầu mối giao thông quan trọng nhất: Thành phố Hồ Chí Minh

+ Các di tích, lịch sử văn hóa: Bến Cảng Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Nhà Tù Côn Đảo,…

**2. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long**

+ Diện tích của vùng: 40 nghìn km2

+ Đồng bằng sông Cửu Long đc bù đắp bởi phù sa sông:

+ Để hạn chế tác hại của lũ: chủ động chung sống với lũ

+ Đặc điểm nổi bật về vị trí của vùng:  là nằm ở cực Nam tổ quốc. Nơi đây có Mũi Cà mau (8034') là cực Nam của Tổ Quốc

3. Các bộ phận của vùng biển nước ta: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải,vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

4. Trong hoạt động ngành thủy sản của nước ta hiện nay, hoạt động đc ưu tiên phát triển là: phát triển khai thác hải sản xa bờ

**II, TỰ LUẬN**

**Câu 1: Trình bày các phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển nước ta hiện nay**

- Điều tra, đánh giá tiềm năng sinh vật tại các vùng biển sâu. Đầu tư để chuyển hướng khai thác hải sản từ vùng biển ven bờ ra vùng nước sâu xa bờ.

- Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có, đồng thời đẩy mạnh các chương trình trồng rừng ngập mặn.

- Bảo vệ san hô ngầm ven biển và cấm khai thác san hô dưới mọi hình thức.

- Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản.

- Phòng chống ô nhiễm biển bởi các yếu tố hoá học, đặc biệt là dầu mỏ.

**Câu 2: Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển đảo ở nước ta hiện nay**

**\*** Nguyên nhân của sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển:

+ Khai thác nguồn lợi thủy sản vượt quá mức độ phục hồi, nhất là thủy sản ven bờ

+ Khai thác bằng cách thức mang tính hủy diệt như sử dụng chất độc, chất nổ, điện ...

+ Chưa bảo vệ tốt các diện tích rừng ngập mặn ven biển và các tài nguyên sinh vật khác (các loài lưỡng cư, chim biển, các rạn san hô ...) của vùng biển - đảo.

+ Các chất thải từ sinh hoạt, sản xuất công nghiệp của các khu dân cư, đô thị, các khu công nghiệp, các khu du lịch ở ven biển và trên các đảo.

+ Hoạt động khai thác khoáng sản biển, nhất là khai thác dầu khí.

+ Nạn tràn dầu từ các phương tiện vận tải biển.

**\*** Sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển – đảo dẫn đến những hậu quả sau:

+ Làm suy giảm tính đa dạng sinh vật của nước ta, cạn kiệt tài nguyên.

+ Ảnh hưởng xấu tới việc phát triển tổng hợp kinh tế biển theo hướng bền vững (đặc biệt là phát triển nghề cá, du lịch biển - đảo)  
+ Gây khó khăn cho việc nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư vùng biển   
**Câu 3: Phân tích những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành dịch vụ ở Đông Nam Bộ. Vì sao Đông Nam Bộ là vùng thu hút mạnh nhất vốn đầu tư nước ngoài?**

Đông Nam Bộ thu hút mạnh đầu tư nước ngoài do:

- Vị trí địa lí thuận lợi giao lưu với các vùng trong nước, với nước ngoài bằng nhiều loại hình giao thông.

- Điều kiện tự nhiên thuận lợi:

+ Địa hình thoải, đất xám, đất badan. Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt. -> Mặt bằng xây dựng tốt. Phát triển các cây công nghiệp.

+ Biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú. Giàu tiềm năng dầu khí. -> Khai thác dầu khí trên thềm lục địa, đánh bắt hải sản. Giao thông và du lịch biển phát triển.

- Điều kiện kinh tế - xã hội:

+ Số dân đông, năng động, tập trung nhiều lao động có tay nghề, có chuyên môn kĩ thuật.

+ Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển tương đối đồng bộ.

+ Thị trường tiêu thụ rộng lớn.

+ Có chính sách mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài.

- Đông Nam Bộ có cơ cấu kinh tế tiến bộ nhất so với các vùng trong cả nước. Tỉ trọng ngành dịch vụ và công nghiệp - xây dựng chiếm tới 93,8% (2007).

**Câu 4: Phân tích những điều kiện thuận lợi để phát triển câu công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ. Vì sao cây cao su đc trồng nhiều ở vùng này?**

Những điều kiện thuận lợi để Đông Nam Bộ trở thành vùng sản xuất cây công nghiệp lớn của cả nước:

- Điều kiện tự nhiên:

+ Địa hình và đất: diện tích lớn đất ba dan, đất xám phân bố tập trung thành vùng lớn trên địa hình thoải thuận lợi để hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn.

+ Khí hậu nóng ẩm quanh năm, nguồn nhiệt ẩm dồi dào.

+ Nguồn nước: hệ thống sông Đồng Nai và nguồn nước ngầm cung cấp nước cho các vùng chuyên canh cây công nghiệp.

- Điều kiện kinh tế - xã hội:

+ Nguồn lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm trồng, chăm sóc cây công nghiệp.

+ Cơ sở hạ tầng - cơ sở vật chất kĩ thuật:

Đã hình thành nhiều cơ sở chế biến, góp phần nâng cao giá trị nông sản, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Hệ thống thủy lợi được đầu tư xây dựng, nổi bật là hồ Dầu Tiếng (hồ thủy lợi lớn nhất nước ta), hồ Trị An.

+ Thị trường tiêu thụ rộng lớn và ổn định (trong nước, nước ngoài).

+ Có chính sách khuyến khích phát triển của Nhà nước

\* Cây cao su được trồng nhiều nhất ở vùng này vì:

-  Điều kiện tự nhiên:

+ Địa hình và đất: có diện tích lớn đất ba dan, đất xám phân bố tập trung thành vùng lớn trên địa hình thoải.

+ Khí hậu nóng ẩm quanh năm, thời tiết ít biến động, ít gió mạnh thích hợp với điều kiện sinh thái của cây cao su.

+ Nguồn nước: thủy lợi đã được cải thiện, nổi bật là hồ Dầu Tiếng (hồ thủy lợi lớn nhất nước ta).

- Điều kiện kinh tế - xã hội:

+ Nguồn lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm trồng, chăm sóc và khai thác mủ cao su.

+ Có nhiều cơ sở chế biến sản phẩm cây cao su ở Biên Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Cây cao su mang lại hiệu quả kinh tế cao, thị trường tiêu thụ rộng lớn và ổn định (trong nước, nước ngoài)

+ Có chính sách khuyến khích phát triển của Nhà nước.

**Câu 5: Ôn tập phần biểu đồ cột**